

Đăk Lăk, ngày 08 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ sung ngân sách có mục tiêu năm 2016 cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11, ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC, ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP, ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư Liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của liên Bộ: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 5112/BTC-NSNN ngày 13/4/2016 của Bộ Tài chính về việc kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội năm 2015, 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 454/TTr-STC, ngày 28/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung ngân sách có mục tiêu năm 2016 cho các huyện, thị xã, thành phố, số tiền: 59.630 triệu đồng (Năm mươi chín tỷ, sáu trăm ba mươi triệu đồng) từ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh tại Công văn số 5112/BTC-NSNN ngày 13/4/2016 của Bộ Tài chính, để thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; (chi tiết kinh phí bổ sung cho từng đơn vị như phụ biếu đính kèm).

Điều 2. UBND các huyện, thị xã và thành phố thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để triển khai thực hiện. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện việc thanh, quyết toán đúng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số

29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của liên Bộ: Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. *dh*

Noi nhận

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (J 40b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

**PHỤ BIỂU BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP CÁC
ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 136/2013/NĐ-CP**
(Kèm theo Quyết định số: 334/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

ST T	Huyện, thị xã, thành phố	Số tiền
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.104
2	Thị xã Buôn Hồ	2.130
3	Huyện Ea H'Leo	2.250
4	Huyện Ea Súp	1.892
5	Huyện Krông Năng	5.220
6	Huyện Krông Búk	2.669
7	Huyện Buôn Đôn	1.605
8	Huyện Cư M'gar	6.955
9	Huyện Ea Kar	5.120
10	Huyện M'Drăk	2.614
11	Huyện Krông Pắc	6.656
12	Huyện Krông Ana	5.544
13	Huyện Krông Bông	3.982
14	Huyện Lăk	1.375
15	Huyện Cư Kuin	5.514
Tổng cộng		59.630